

Số: 49/KH-UBND

An Tường, ngày 11 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ (khoá XX) thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 6151/UBND-THCBKS ngày 07/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức thực hiện Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/03/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về chuyển đổi số thành phố Tuyên Quang năm 2024;

Ủy ban nhân dân phường An Tường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường An Tường năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra. Triển khai thực hiện từng bước nâng thứ hạng các chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số của phường trên bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố và tỉnh; duy trì đến năm 2025 là một trong những đơn vị xếp hạng dẫn đầu trong các xã phường về chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy vào công cuộc chuyển đổi số của thành phố Tuyên Quang nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Tối thiểu 90% các dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (*đủ điều kiện thanh toán trực tuyến*) được triển khai thanh toán trực tuyến; phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đối với thủ tục có phát sinh hồ sơ đạt trên 80%.

- Hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, công chức UBND phường tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; phần đầu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*).

- 100% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); phần đầu 40% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 60% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.2. Kinh tế số

Tạo điều kiện, thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số, phần đầu đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của phường lên các sàn thương mại điện tử.

2.3. Xã hội số

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt 90% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 50% trở lên.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản đạt 80% trở lên.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%.
- Phát triển hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đạt 100% cơ quan, đơn vị, trường học, hộ gia đình trên địa bàn; phủ cập dịch vụ mạng di động 4G, mạng 5G trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ

1. Chính quyền số

- Nâng cao chất lượng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; đảm bảo kết nối, kết nối thông suốt phục vụ Chính quyền số.
- Đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu; phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của từng ngành.
- Thực hiện phát triển và khai thác hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.
- Duy trì sử dụng hiệu quả tiếp nhận hồ sơ qua mạng và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TTVPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử công vụ;... góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc.

2. Kinh tế số

- Tiếp tục ưu tiên phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: Nông nghiệp, Giao thông vận tải, Tài chính - Ngân hàng, Du lịch...
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn biết và sử dụng các nền tảng số; tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Tập trung đẩy mạnh nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; tuyên truyền nhân dân thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,... Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa

bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Money, VNPT Money,...*).

- Tiếp tục tuyên truyền phát triển đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng, trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất, các công ty thương mại.

3. Xã hội số

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tích cực triển khai "*đi từng ngõ, gõ từng nhà*", hướng dẫn thúc đẩy từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tuyên truyền đến các hộ gia đình mở thẻ ngân hàng, mở ví điện tử cho người dân; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số.

- Từng bước triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số, tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.

- Triển khai, hướng dẫn cho người dân bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong trường học, ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*"; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/4/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; hướng dẫn phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt;...

4. Nhận thức số

- Tổ chức và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Kênh Zalo "*Chuyển đổi số quốc gia*", "*Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang - App Tuyên Quang ID*" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước và người dân trên địa bàn.

5. Thẻ chế số

- Tiếp tục triển khai xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chính sách về chuyển đổi số; duy trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số.
- Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử theo Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Hạ tầng số

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai đường truyền cáp quang Internet tới các tổ dân phố trên địa bàn; nâng cao chất lượng đường truyền Internet đến các cơ quan trong hệ thống chính trị;
- Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới; bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.
- Tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai chương trình mua máy mới ưu đãi sử dụng 3G mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh; hỗ trợ đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo mà chưa có điện thoại thông minh.
- Triển khai duy trì và kết hợp có hiệu quả mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT; duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) phục vụ tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh.
- Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây FM sang Hệ thống Truyền thanh thông minh đảm bảo đồng bộ kết nối với hệ thống thông tin nguồn truyền thanh của tỉnh.

7. Dữ liệu số

- Đẩy mạnh sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai từ Trung ương tới địa phương phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.
- Tiếp tục duy trì, kết nối các dịch vụ dữ liệu qua nền tảng LGSP của tỉnh phục vụ phát triển dữ liệu số.
- Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phố cập nhật vào danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang; Danh mục dữ liệu mở và kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở tỉnh Tuyên Quang;... làm cơ sở để kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dữ liệu mở nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- Tích cực sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, truy cập thông tin, dữ liệu trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý,

khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước;... phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

8. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì, sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hội nghị hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP); Hệ thống thư điện tử công vụ;...

- Phối hợp hoàn thành nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu để đảm bảo dung lượng lưu trữ dữ liệu cho các kho CSDL dùng chung của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; nền tảng phần mềm và kho dữ liệu chuyên ngành cấp huyện, kết nối vào kho dữ liệu dùng chung và các kho dữ liệu chuyên ngành tỉnh; xây dựng kho dữ liệu từng ngành và tạo lập kết nối các dữ liệu chuyên ngành toàn tỉnh (*kho dữ liệu lớn của tỉnh*);...

- Tiếp tục đưa vào sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới phục vụ người dân, trong đó quan tâm nghiên cứu đưa vào sử dụng các công nghệ nền tảng phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước trên thiết bị di động.

- Lựa chọn các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân để ưu tiên thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn (*nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoá đơn điện tử...*); tiếp tục tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai; phát huy vai trò lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng.

9. Nhân lực số

Thực hiện các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, như:

- Cử cán bộ, công chức, tham gia bồi dưỡng về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tại địa chỉ <https://tuyenquang.mobiedu.vn/>.

- Tham gia, tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do cơ quan cấp trên triển khai về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên hướng dẫn người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn,

bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

10. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp triển khai tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Phối hợp triển khai Hoạt động giám sát an toàn an ninh thông tin 4 cấp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh (SOC) tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; giải pháp phòng chống mã độc tập trung cho các cơ quan, đơn vị.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số, như: Trên hệ thống truyền thanh thành phố, Cổng thông tin điện tử; Trang ZaloOA “Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang”; trên các trang mạng xã hội;...

- Phối hợp tổ chức các Hội nghị bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục phổ biến, hướng dẫn người dân sử dụng hiệu quả ứng dụng Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang (*App Tuyên Quang ID*) để thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp; tăng cường mối quan hệ, liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển hạ tầng số, phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn một cách toàn diện trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn.

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án đô thị thông minh trên địa bàn thành phố. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện;...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư triển khai hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh thu hút hợp tác về khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các tập đoàn viễn thông và công nghệ lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nền tảng số; phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hợp tác chuyển đổi số ưu tiên trong một số ngành, lĩnh vực.

- Lòng ghép các nội dung về liên kết, thu hút hợp tác, đầu tư về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, đẩy mạnh thu hút nguồn lực, chuyển giao công nghệ góp phần phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất công nghệ thông tin.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển mô hình Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

6. Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số phường An Tường năm 2024. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn phường, thực hiện phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường.

2. Công chức Văn hoá - Xã hội Ủy ban nhân dân phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số (nếu có) triển khai trên địa bàn gửi công chức Kế toán ngân sách thẩm định.

- Xây dựng biên tập tin, bài tuyên truyền về hoạt động Chuyển đổi số của thành phố trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Công chức Kế toán ngân sách phường

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các đơn vị theo quy định; thẩm định dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản, việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các bộ phận.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND phường, đảm bảo kết nối các cuộc họp được thông suốt.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao của UBND phường trên hệ thống của thành phố.

- Theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường, phòng Văn hóa, UBND thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố chấm điểm đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của UBND phường theo định kỳ đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu cử công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho lãnh đạo, đề nghị cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, thuộc thẩm quyền của UBND phường.

5. Các đơn vị trường học trên địa bàn phường

Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ số liên tục thay đổi và phát triển; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới phương pháp giáo dục trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo trên nền tảng số; triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến và từng bước phát triển kho tài nguyên giáo dục số; tham gia bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của ngành.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

Tiếp tục tổ chức thực hiện việc tuyên truyền trong trường học tới học sinh, phụ huynh học sinh về chủ trương thu học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các cơ quan đơn vị, các trường học, các tổ dân phố trên địa bàn phường

Quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức trong đơn vị hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý đạt hiệu quả.

Căn cứ nội dung kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch này.

7. Cán bộ phụ trách trạm truyền thanh phường

Biên tập tin bài tuyên truyền chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số đến nhân dân trên hệ thống truyền thanh phường. Phổ biến, lan toả, tôn vinh các mô hình, tấm gương thành công điển hình về chuyển đổi số trên địa bàn.

Tuyên truyền cho người dân sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến và các dịch vụ số góp phần xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số từng bước thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2024. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố, cán bộ, công chức phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố (Báo cáo);
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường (B/cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Các thành phần tại Mục IV (thực hiện)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Việt Nga